

Số: /ĐA-UBND
(DỰ THẢO)

Bình Minh, ngày tháng 01 năm 2026

ĐỀ ÁN

**Sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông
thuộc UBND xã Bình Minh**

Phần I

SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Thực hiện Văn bản số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21/9/2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước; Kế hoạch số 110 /KH-UBND ngày 21/10/2025 của UBND tỉnh về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình; Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về triển khai sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp xã. UBND xã Bình Minh ban hành Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông thuộc UBND xã Bình Minh, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT

Sau khi sáp nhập xã Cồn Thoi, xã Kim Mỹ và thị trấn Bình Minh thành xã Bình Minh, số lượng cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông thuộc thẩm quyền quản lý của UBND xã Bình Minh là 13 cơ sở (*trong đó trường Mầm non là 4 trường, trường Tiểu học là 5 trường và trường THCS là 4 trường*). Số lượng cơ sở giáo dục không đảm bảo theo tiết 1, khoản III mục B phần thứ ba Đề án số 07/ĐA-UBND ngày 28/10/2025 của UBND tỉnh về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Ninh Bình là 4 trường, có quy mô lớp học nhỏ, số lượng học sinh chưa đảm bảo quy định, gây khó khăn cho việc tập trung nguồn lực đầu tư, chuẩn hóa cơ sở vật chất, đội ngũ và nâng cao chất lượng giáo dục.

Để tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, định hướng của Trung ương, của tỉnh về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, việc xây dựng và triển khai và thực hiện Đề án tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND xã Bình Minh là thực sự cần thiết, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của xã trong tình hình mới.

II. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Cơ sở chính trị

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”;

- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

- Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương tổng kết Nghị quyết 18-NQ/TW về thực hiện việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị;

- Kết luận số 221-KL/TW ngày 28/11/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyết địa phương hai cấp;

- Nghị quyết số 248/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

Chương trình hành động số 11-Ctr/TU ngày 12/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Ninh Bình thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

Kế hoạch số 28-KH/TU ngày 30/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Ninh Bình về sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị.

Văn bản số 202-CV/TU ngày 29/12/2025 của Thường trực Tỉnh ủy về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã

2. Căn cứ pháp lý

- Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;
- Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 22/8/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị;
- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Nghị định số 43/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030;
- Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông;
- Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non; Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học; Thông tư số 32/2020/QĐ-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;
- Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông;
- Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;
- Văn bản số 7907/BGDĐT-GDPT ngày 02/12/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai Kết luận số 221-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư

- Văn bản số 131-CV/ĐU ngày 12/11/2025 của Đảng ủy Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công tác sắp xếp, tổ chức các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên.

- Văn bản số 6365/BGDĐT-TCCB ngày 09/10/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập.

- Văn bản số 6165/BGDĐT-GDPT ngày 02/10/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn sắp xếp, tổ chức các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp.

- Kế hoạch số 110 /KH-UBND ngày 21/10/2025 của UBND tỉnh về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về triển khai sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Phần II

THỰC TRẠNG VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ NGHIỆP GIÁO DỤC THUỘC UBND XÃ BÌNH MINH

UBND xã Bình Minh có 13 đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập, gồm: 04 trường Mầm non, 05 trường Tiểu học và 04 trường THCS.

1. Vị trí, chức năng

Các trường học trên địa bàn xã Bình Minh (gồm 04 trường Mầm non, 05 trường Tiểu học và 04 trường Trung học cơ sở) là đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm kinh phí chi thường xuyên, trực thuộc Ủy ban nhân dân xã Bình Minh.

Các đơn vị có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng để giao dịch theo quy định của pháp luật.

Các trường học chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân xã và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã về tổ chức bộ máy, biên chế, số lượng người làm việc (bao gồm viên chức và người lao động theo chế độ hợp đồng lao động, nếu có) và nhiệm vụ công tác.

Đồng thời, các đơn vị chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan chuyên môn cấp xã và các ngành có liên quan theo quy định.

Các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập có chức năng:

- Tổ chức giảng dạy và học tập theo chương trình, kế hoạch giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Bảo đảm học sinh đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng ở từng cấp học;

- Hình thành và phát triển phẩm chất, đạo đức, kỹ năng sống, năng lực tư duy, ý thức công dân, góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài phục vụ phát triển kinh tế – xã hội của địa phương.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn

Các trường học trên địa bàn xã Bình Minh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phù hợp với đặc thù từng cấp học. Cụ thể:

Nhiệm vụ và quyền hạn của các trường Mầm non được thực hiện theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Mầm non;

Nhiệm vụ và quyền hạn của các trường Tiểu học được thực hiện theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Nhiệm vụ và quyền hạn của các trường Trung học cơ sở được thực hiện theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Ngoài ra, các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã còn có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân xã Bình Minh giao, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được quy định trong điều lệ, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo của địa phương.

3. Cơ cấu tổ chức, biên chế

3.1. Trường Tiểu học Bình Minh

a) Tổ chức bộ máy

- Về biên chế, số người làm việc được giao

Biên chế được giao năm 2025: 27 người, Hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP: 01 người

- Về thực trạng viên chức hiện có mặt đến thời điểm 05/01/2026: 26 người. (01 giáo viên mới nghỉ hưu từ 01/01/2025)

Tổng số viên chức có mặt: 26 người, Hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2020/NĐ-CP: 01. Cụ thể như sau:

+ Cán bộ quản lý: 03 (Trong đó: Hiệu trưởng 01, Phó Hiệu trưởng 02)

+ Giáo viên: 22 người

+ Nhân viên: 02 người

- Về thực trạng trình độ của viên chức: Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường có trình độ đạt chuẩn đạt 92,3% (23/25 cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ từ đại học trở lên, 02/02 nhân viên có trình độ đại học).

- Năm học 2014-2015 nhà trường được UBND tỉnh Ninh Bình công nhận là trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

b) Số lượng người học

Hiện nay, trường có 15 lớp học với tổng số 513 học sinh, cụ thể:

Khối	Số lớp	Số học sinh	Tỷ lệ học sinh/lớp
1	3	106	35,3
2	3	102	34
3	3	95	31,6
4	3	100	33,3
5	3	110	36,6
Tổng	15	513	34,2

c) Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, kinh phí hoạt động

- Khuôn viên nhà trường có diện tích 6.100m², trong đó sân chơi, bãi tập khoảng 500m². Đến nay, cơ sở vật chất nhà trường có các phòng học, phòng chức năng, trong đó có:

Năm học 2025-2026, nhà trường có đủ 15 phòng học cho 15 lớp, có 03 học môn chuyên như phòng Tiếng Anh, Âm nhạc, Tin học. Thiết bị đồ dùng tương đối đầy đủ đảm bảo cho việc thực hiện CTGDPT 2018. Hiện tại nhà trường còn thiếu một số phòng học bộ môn, phòng hỗ trợ học tập, phòng hành chính quản trị, phòng phụ trợ.

+ Trường có 15 phòng học mái bằng kiên cố với 270 bộ bàn ghế học sinh. Tất cả các phòng học đều có tivi, có 8 phòng có máy tính kết nối Internet (Số máy tính còn thiếu giáo viên đang tự khắc phục mang máy xách tay cá nhân đi dạy), chưa có điều hòa.

+ Trường có các phòng học tập bộ môn như: Phòng học Âm nhạc, Tin học, Tiếng Anh, có 54 bộ bàn ghế học sinh, về cơ bản các phòng có đủ đồ dùng, trang thiết bị, điều kiện phục vụ cho việc dạy và học đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn (phòng Tin học còn chưa đủ số máy tính).

+ Khối phòng hỗ trợ học tập có: Phòng Thư viện; phòng đọc, Phòng đội; Phòng thiết bị; Nhà đa năng (chuẩn bị được bàn giao sử dụng). Nhà trường còn thiếu các phòng như: Phòng tư vấn tâm lý, phòng truyền thống; Phòng thư viện quá chật hẹp không đủ diện tích theo quy định tại Thông tư 13.

+ Khối phòng hành chính, quản trị Trường có: Văn phòng, phòng truyền thống, phòng bảo vệ.

+ Thời điểm hiện tại tại nhà trường còn thiếu các phòng như: Phòng làm việc của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Phòng Y tế, Phòng giáo viên, Phòng kho lưu trữ; Nhà công vụ, Phòng tư vấn tâm lý, phòng truyền thống; Phòng bộ môn Khoa học - Công nghệ; Phòng dạy Mĩ thuật.

+ Thư viện được Phòng GD&ĐT huyện Kim Sơn kiểm tra công nhận đạt Chuẩn mức độ 2 vào tháng 4/2025.

- Đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/05/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định của pháp luật có liên quan; là đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên.

3.2. Trường Tiểu học Cồn Thoi

a) Tổ chức bộ máy

- Về biên chế, số người làm việc được giao

Biên chế được giao năm 2025: 40 người, Hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP: 01 người

- Về thực trạng viên chức hiện có mặt đến thời điểm 05/01/2026:

Tổng số viên chức có mặt: 40 người, Hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2020/NĐ-CP: 01 người. Cụ thể như sau:

+ Cán bộ quản lý: 01 Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng (02 người)

+ Giáo viên: 35 người

+ Nhân viên: 03 người

- Về thực trạng trình độ của viên chức: Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường có trình độ đạt chuẩn đạt 40/41 đạt 97,5% (38/38 cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ từ đại học trở lên, 01/3 nhân viên có trình độ từ cao đẳng trở lên).

- Tháng 5 năm 2025, nhà trường được UBND tỉnh Ninh Bình công nhận là trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

b) Số lượng người học

Hiện nay, trường có 24 lớp học với tổng số 799 học sinh, cụ thể:

Khối	Số lớp	Số học sinh	Tỷ lệ học sinh/lớp
1	4	146	36,5

2	5	178	35,6
3	4	144	36
4	5	148	29,6
5	6	183	30,5
Tổng	24	799	33,3

c) Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, kinh phí hoạt động

- Khuôn viên nhà trường có diện tích 9525 m², trong đó sân chơi, bãi tập khoảng 4500m². Đến nay, cơ sở vật chất nhà trường có 42 phòng, trong đó có:

+ 42 phòng học mái bằng kiên cố với 572 bộ bàn ghế học sinh. Tất cả các phòng học, phòng bộ môn đều có máy chiếu, máy tính kết nối Internet, loa.

+ Trường có đủ phòng họp, phòng làm việc của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, phòng truyền thông và đội, phòng thư viện, phòng đọc, Văn phòng, phòng Kế toán, phòng Y tế, phòng giáo viên.

+ Nhà trường có 24 phòng học; có các phòng bộ môn: Âm nhạc, MT, TA, Tin học; về cơ bản các phòng có đủ đồ dùng, trang thiết bị, điều kiện phục vụ cho việc dạy và học đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn.

+ Thư viện đạt thư viện mức độ 2 theo thông tư 16/2022 của Bộ GD &ĐT.

- Đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/05/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định của pháp luật có liên quan; là đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên.

3.3. Trường Tiểu học Kim Hải

a) Tổ chức bộ máy

- Về biên chế, số người làm việc được giao: Biên chế được giao năm 2025: 22 người, Hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP: 01 người.

- Về thực trạng viên chức hiện có mặt đến thời điểm 05/01/2026:

Tổng số viên chức có mặt: 21 người, Hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2020/NĐ-CP: 01. Cụ thể như sau:

+ Cán bộ quản lý: 01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng.

+ Giáo viên: 17 người.

+ Nhân viên: 02 người.

- Về thực trạng trình độ của viên chức: Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường có trình độ đạt chuẩn đạt 94,1% (18/19 cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ từ đại học trở lên, 2/2 nhân viên có trình độ từ cao đẳng trở lên).

- Năm học 2019-2020 nhà trường được UBND tỉnh Ninh Bình công nhận là trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

b) Số lượng người học

Hiện nay, trường có 11 lớp học với tổng số 353 học sinh, cụ thể:

Khối	Số lớp	Số học sinh	Tỷ lệ học sinh/lớp
1	2	75	37,5
2	2	75	37,5
3	2	69	34,5
4	2	64	32
5	3	70	23,3
Tổng	11	353	32,1

c) Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, kinh phí hoạt động

- Khuôn viên nhà trường có diện tích 6348 m², trong đó sân chơi, bãi tập khoảng 2000 m². Đến nay, cơ sở vật chất nhà trường có 32 phòng, trong đó có:

+ 32 phòng học mái bằng kiên cố với 280 bộ bàn ghế học sinh. Tất cả các phòng học đều có máy chiếu, máy tính kết nối Internet, loa, camera, điều hòa nhiệt độ.

+ Trường có đủ phòng hội đồng, phòng làm việc của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, phòng truyền thống, phòng thư viện, phòng đọc, phòng Đoàn - Đội, Văn phòng, phòng Kế toán, phòng Y tế....

+ 04 phòng bộ môn: phòng Tiếng Anh, phòng Tin học, phòng Mỹ thuật, phòng Âm nhạc; về cơ bản các phòng có đủ đồ dùng, trang thiết bị, điều kiện phục vụ cho việc dạy và học đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn.

+ Thư viện đạt thư viện tiên tiến.

- Đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/05/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định của pháp luật có liên quan; là đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên.

3.4. Trường Tiểu học A Kim Mỹ

a) Tổ chức bộ máy

- Về biên chế, số người làm việc được giao

Biên chế được giao năm 2025: 30 người, Hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP: 02 người.

- Về thực trạng viên chức hiện có mặt đến thời điểm 05/01/2026:

Tổng số viên chức có mặt: 32 người, Hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2020/NĐ-CP: 02. Cụ thể như sau:

+ Cán bộ quản lý: 01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng.

+ Giáo viên: 28 người.

+ Nhân viên: 3 người.

- Về thực trạng trình độ của viên chức: Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường có trình độ đạt chuẩn 31/32 đạt tỉ lệ 97 % (03 cán bộ, giáo viên có trình độ thạc sĩ, 28/29 cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ từ đại học trở lên, 2/3 nhân viên có trình độ từ đại học).

- Năm học 2025-2026, nhà trường đủ điều kiện đề nghị công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

b) Số lượng người học

Hiện nay, trường có 19 lớp học với tổng số 634 học sinh, cụ thể:

Khối	Số lớp	Số học sinh	Tỷ lệ học sinh/lớp
1	4	116	29
2	3	108	36
3	4	139	34,8
4	4	124	31
5	4	147	36,8
Tổng	19	634	33,4

c) Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, kinh phí hoạt động

- Khuôn viên nhà trường có diện tích 11 114 m², trong đó sân chơi, bãi tập khoảng 3500 m². Đến nay, cơ sở vật chất nhà trường có **37** phòng, trong đó có:

+ 19 phòng học mái bằng kiên cố với 500 bộ bàn ghế học sinh. Tất cả các phòng học đều có máy chiếu, Tivi thông minh, máy tính kết nối Internet, bảng chống lóa, tủ thiết bị và đồ dùng dạy học đầy đủ.

+ Trường có 11 phục vụ: gồm phòng hội đồng, phòng làm việc của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, phòng truyền thống – Đội, phòng thư viện, phòng đọc, phòng thiết bị, Văn phòng, phòng lưu trữ, phòng Y tế, nhà bảo vệ.

+ 7 phòng bộ môn gồm: 2 phòng học Tiếng Anh, 01 phòng Tin học, 01 Âm nhạc; 01 phòng Mỹ thuật; 01 phòng đa năng; 01 Nhà đa năng. Nhà trường đủ các phòng có đủ đồ dùng, trang thiết bị, điều kiện phục vụ cho việc dạy và học đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

+ Thư viện đạt chuẩn mức độ 2

- Đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/05/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định của pháp luật có liên quan; là đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên.

3.5. Trường Tiểu học B Kim Mỹ

a) Tổ chức bộ máy

- Về biên chế, số người làm việc được giao: Biên chế được giao năm 2025: 20 người, Hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP: 01 người.

- Về thực trạng viên chức hiện có mặt đến thời điểm 05/01/2026:

Tổng số viên chức có mặt: 19 người, Hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2020/NĐ-CP: 01. Cụ thể như sau:

+ Cán bộ quản lý: 02 người.

+ Giáo viên: 15 người.

+ Nhân viên: 3 người.

- Về thực trạng trình độ của viên chức: Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường có trình độ đạt chuẩn đạt 100% (17/17 cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ từ đại học trở lên, 2/3 nhân viên có trình độ từ cao đẳng trở lên).

- Năm học 2017-2018 nhà trường được UBND tỉnh Ninh Bình công nhận là trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia.

b) Số lượng người học

Hiện nay, trường có 10 lớp học với tổng số 328 học sinh, cụ thể:

Khối	Số lớp	Số học sinh	Tỷ lệ học sinh/lớp
1	2	63	31,5
2	2	68	34
3	2	61	30,5
4	2	75	37,5

5	2	61	30,5
Tổng	10	328	32,8

c) Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, kinh phí hoạt động

- Khuôn viên nhà trường có diện tích 3.665,2 m², trong đó sân chơi, bãi tập khoảng 2.000m². Đến nay, cơ sở vật chất nhà trường có 21 phòng, trong đó có:

+ 10 phòng học mái bằng kiên cố với 175 bộ bàn ghế học sinh. Tất cả các phòng học đều có ti vi, máy tính kết nối Internet, hệ thống điện sang, quạt mát.

+ Trường có đủ phòng hội đồng, phòng làm việc của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, phòng truyền thống, phòng thư viện, phòng đọc, phòng Đoàn - Đội, Văn phòng, phòng Kế toán, phòng Y tế....

+ 4 phòng bộ môn: Tin học, Ngoại ngữ, Âm nhạc, Mỹ Thuật,; về cơ bản các phòng có đủ đồ dùng, trang thiết bị, điều kiện phục vụ cho việc dạy và học đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn (phòng Nghe nhìn không đủ thiết bị dạy và học).

+ Thư viện đạt thư viện Mức độ 2.

- Đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/05/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định của pháp luật có liên quan; là đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên.

3.6. Trường Mầm non Bình Minh.

a) Tổ chức bộ máy

- Về biên chế, số người làm việc được giao: Biên chế được giao năm 2025: 24 người, Hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP: 2 người.

- Về thực trạng viên chức hiện có mặt đến thời điểm 05/01/2026:

Tổng số viên chức có mặt: 17 người, Hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2020/NĐ-CP: 2 người. Cụ thể như sau:

+ Cán bộ quản lý: 3 người gồm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng (Hiệu trưởng 1 người; Phó Hiệu trưởng 2 người).

+ Giáo viên: 16 người(giáo viên biên chế 14 người, giáo viên hợp đồng 111 là 2 người).

+ Nhân viên: 01 (Kế toán hợp đồng).

- Về thực trạng trình độ của viên chức: Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường có trình độ đạt chuẩn đạt 100% (16/17 cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ từ đại học trở lên.

- Năm 2020 nhà trường được UBND tỉnh công nhận Trường chuẩn Quốc gia mức độ I.

b) Số lượng người học

Hiện nay, trường có 9 lớp học với tổng số 244 học sinh, cụ thể:

Khối	Số lớp	Số học sinh	Tỷ lệ học sinh/lớp
Lớp 1 tuổi	1	13	13
Lớp 2 tuổi	2	47	23,5
Lớp 3 tuổi	2	52	26
Lớp 4 tuổi	2	60	30
Lớp 5 tuổi	2	72	36
Tổng	9	244	27,1

c) Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, kinh phí hoạt động

- Khuôn viên nhà trường có diện tích 4.082 m², trong đó sân chơi, bãi tập khoảng 2,284m². Đến nay, cơ sở vật chất nhà trường có 21 phòng, trong đó có:

+ 9 phòng học mái bằng kiên cố với 115 bộ bàn ghế học sinh. Tất cả các phòng học đều có kết nối Internet, điều hòa nhiệt độ.

+ 11 phòng chức năng trong đó phòng họp hội đồng 1 phòng, phòng làm việc của Hiệu trưởng 1 phòng, Phó Hiệu trưởng 2 phòng, phòng Kế toán 1 phòng, phòng Y tế 1 phòng, phòng nhân viên 1 phòng, phòng bảo vệ 1 phòng, phòng thư viện 1 phòng, phòng thể chất 1 phòng, phòng nghệ thuật 1 phòng; các phòng mái bằng kiên cố, về cơ bản các phòng có đủ đồ dùng, trang thiết bị, điều kiện phục vụ cho làm việc và học tập của học sinh.

+ 01 phòng tin học, ngoại ngữ, chưa có máy vi tính.

- Các phòng có đủ đồ dùng, trang thiết bị, điều kiện phục vụ cho việc dạy và học đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn (phòng Nghe nhìn không đủ thiết bị dạy và học).

- Đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/05/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định của pháp luật có liên quan; là đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên.

3.7. Trường Mầm non Côn Thoi

a, Tổ chức bộ máy

- Về biên chế, số người làm việc được giao: Biên chế được giao năm 2025: 40 người, Hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP: 03 người.

- Về thực trạng viên chức hiện có mặt đến thời điểm 05/01/2026:

Tổng số viên chức có mặt: 32 người, Hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2020/NĐ-CP: 03 người. Cụ thể như sau:

+ Cán bộ quản lý: 01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng.

+ Giáo viên: 31 người.

+ Nhân viên: 01 người.

- Về thực trạng trình độ của viên chức: Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường có trình độ đạt chuẩn đạt 100% (33/34 cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ từ đại học trở lên, 01/01 nhân viên có trình độ từ cao đẳng trở lên).

- Năm học 2023 nhà trường được UBND tỉnh Ninh Bình công nhận là trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia.

b) Số lượng người học

Hiện nay, trường có 17 lớp học với tổng số 460 học sinh, cụ thể:

Khối	Số lớp	Số học sinh	Tỷ lệ học sinh/lớp
Lớp 1 tuổi	0	0	0
Lớp 2 tuổi	3	80	26,7
Lớp 3 tuổi	3	83	27,7
Lớp 4 tuổi	5	126	25,2
Lớp 5 tuổi	6	171	28,5
Tổng	17	460	

c) Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, kinh phí hoạt động

- Khuôn viên nhà trường có diện tích 4.600 m², trong đó sân chơi, bãi tập khoảng 1.800 m². Đến nay, cơ sở vật chất nhà trường có 26 phòng, trong đó có:

+ 26 phòng học mái bằng kiên cố với 295 bộ bàn ghế học sinh. Tất cả các phòng học, máy tính kết nối Internet, loa, camera, điều hòa nhiệt độ.

+ Trường có đủ phòng hội đồng, phòng làm việc của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, phòng truyền thống, phòng thư viện, phòng đọc, phòng Đoàn - Đội, Văn phòng, phòng Kế toán, phòng Y tế...

+ Có 01 phòng giáo dục thể chất, về cơ bản các phòng có đủ đồ dùng, trang thiết bị, điều kiện phục vụ cho việc dạy và học đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn.

- Đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/05/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định của pháp luật có liên quan; là đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên.

3.8. Trường Mầm non Kim Hải

a) Tổ chức bộ máy

- Về biên chế, số người làm việc được giao: Biên chế được giao năm 2025: 24 người, Hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP: 01 người.

- Về thực trạng viên chức hiện có mặt đến thời điểm 05/01/2026:

Tổng số viên chức có mặt: 19 người, Hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2020/NĐ-CP: 02 người. Cụ thể như sau:

+ Cán bộ quản lý: 01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng.

+ Giáo viên biên chế: 16 người-Hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2020/NĐ-CP: 02 người.

+ Nhân viên: 01 người.

- Về thực trạng trình độ của viên chức: Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường có trình độ đạt chuẩn đạt 100% (21/21 cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ từ đại học trở lên, 01/01 nhân viên có trình độ từ cao đẳng trở lên).

- Năm học 2020-2021 nhà trường được UBND tỉnh Ninh Bình công nhận là trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

b) Số lượng người học

Hiện nay, trường có 09 nhóm lớp học với tổng số 241 học sinh, cụ thể:

Khối	Số lớp	Số học sinh	Tỷ lệ học sinh/lớp
Lớp 1 tuổi	01	17	17 trẻ / lớp
Lớp 2 tuổi	02	44	22 trẻ/ lớp
Lớp 3 tuổi	02	50	25 trẻ/lớp
Lớp 4 tuổi	02	61	30,5 trẻ/lớp
Lớp 5 tuổi	02	69	34,5 trẻ/ lớp
Tổng	09	242	

c) Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, kinh phí hoạt động

- Khuôn viên nhà trường có diện tích 5177,6 m², trong đó sân chơi, bãi tập khoảng 3000m². Đến nay, cơ sở vật chất nhà trường có 20 phòng, trong đó có:

+ 09 phòng học mái bằng kiên cố; với 140 bộ bàn ghế học sinh. Tất cả các phòng học đều có Ti vi, kết nối Internet, loa, camera, điều hòa nhiệt độ.

+ Trường có đủ phòng hội đồng, phòng làm việc của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, phòng truyền thống, phòng thư viện, Văn phòng, phòng Kế toán, phòng Y tế....

+ Về cơ bản các phòng có đủ đồ dùng, trang thiết bị, điều kiện phục vụ cho việc dạy và học đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn (phòng Nghe nhìn không đủ thiết bị dạy và học).

- Đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/05/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định của pháp luật có liên quan; là đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên.

3.9. Trường Mầm non Kim Mỹ

a) Tổ chức bộ máy

- Về biên chế, số người làm việc được giao: Biên chế được giao năm 2025: 40 người, Hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP: 03 người.

- Về thực trạng viên chức hiện có mặt đến thời điểm 05/01/2026:

Tổng số viên chức có mặt: 40 người, Hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2020/NĐ-CP: 0. Cụ thể như sau:

+ Cán bộ quản lý: 01 Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.

+ Giáo viên: 36 người.

+ Nhân viên: 01 người.

- Về thực trạng trình độ của viên chức: Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường có trình độ đạt chuẩn đạt 100% (37/40 cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ từ đại học trở lên, 3/40 giáo viên có trình độ từ cao đẳng trở lên).

b) Kết quả hoạt động

Từ khi thành lập đến nay, Trường mầm non Kim Mỹ luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ, nhiều năm liền nhà trường được công nhận là tập thể lao động tiên tiến. Tiêu biểu năm học 2005 nhà trường được UBND tỉnh Ninh Bình công nhận là một trong 5 trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia của tỉnh Ninh Bình. Năm học 2004- 2005 nhà trường được CTUBND tỉnh tặng Bằng khen; Năm học 2014- 2015; 2016- 2017; 2018- 2019; 2022- 2023 nhà trường được Chủ tịch UBND huyện Kim Sơn tặng Giấy Khen. Tháng 12/ 2018 nhà trường được Chủ

tịch UBND tỉnh Ninh Bình tặng Bằng công nhận lại trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia. Năm 2023 được UBND huyện công nhận Trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.

Nhà trường tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, chất lượng giáo dục toàn diện: kết quả nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ đạt kết quả tốt;..Tăng cường các điều kiện đảm bảo duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục, nâng cao chất lượng cán bộ quản lý và giáo viên; đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện. Thực hiện củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục...

b) Số lượng người học

Hiện nay, trường có 18 lớp học với tổng số 460 học sinh, cụ thể:

Khối	Số lớp	Số học sinh	Tỷ lệ học sinh/lớp
Lớp 1 tuổi	0	0	0
Lớp 2 tuổi	3	77	26
Lớp 3 tuổi	4	106	26,5
Lớp 4 tuổi	6	121	22
Lớp 5 tuổi	5	156	31
Tổng	18	460	

c) Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, kinh phí hoạt động

- Khuôn viên nhà trường có diện tích 4.644,8 m², trong đó sân chơi, bãi tập khoảng 2400m². Đến nay, cơ sở vật chất nhà trường có 23 phòng, trong đó có:

+ 18 phòng học kiên cố với 250 bộ bàn ghế học sinh. Tất cả các phòng học đều có ti vi kết nối Internet, điều hòa nhiệt độ.

+ Trường có đủ phòng hội đồng, phòng làm việc của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, phòng Y tế, phòng kho...

- Đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/05/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định của pháp luật có liên quan; là đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên.

3.10. Trường Trung học cơ sở Cồn Thoi

a) Tổ chức bộ máy

- Về biên chế, số người làm việc được giao: Biên chế được giao năm 2025: 32 người, Hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP: 0 người.

- Về thực trạng viên chức hiện có mặt đến thời điểm 30/12/2025:

Tổng số viên chức có mặt: 30 người, Hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/20200/NĐ-CP: Không có. Cụ thể như sau:

+ Cán bộ quản lý: 01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng.

+ Giáo viên: 25 người.

+ Nhân viên: 03 người.

- Về thực trạng trình độ của viên chức: Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường có trình độ đạt chuẩn đạt 100% (27/27 cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ từ đại học trở lên, 03/03 nhân viên có trình độ từ cao đẳng trở lên).

- Năm 2021-2022 nhà trường được UBND tỉnh công nhận Trường chuẩn Quốc gia mức độ 1.

b) Số lượng người học

Hiện nay, trường có 15 lớp học với tổng số 670 học sinh, cụ thể:

Khối	Số lớp	Số học sinh	Tỷ lệ học sinh/lớp
6	4	182	45,5
7	4	172	43
8	4	197	49,25
9	3	119	39,67
Tổng	15	670	

c) Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, kinh phí hoạt động

- Khuôn viên nhà trường có diện tích 8185,1 m², trong đó sân chơi, bãi tập khoảng 3600m². Đến nay, cơ sở vật chất nhà trường có 28 phòng, trong đó có:

+ 08 phòng học mái bằng kiên cố với đầy bàn ghế học sinh. Tất cả các phòng học đều có máy chiếu, máy tính kết nối Internet, loa, camera, điều hòa nhiệt độ.

+ Trường có đủ phòng hội đồng, phòng làm việc của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, phòng truyền thống, phòng thư viện, phòng đọc, phòng Đoàn - Đội, Văn phòng, phòng Kế toán, phòng Y tế....

+ 09 phòng bộ môn: 01 phòng Tin học, 01 phòng Ngoại ngữ, 02 phòng học bộ môn Khoa học Tự nhiên, 01 phòng Công nghệ, 01 phòng học bộ môn Khoa học xã hội, 01 phòng Âm nhạc, 01 phòng Mỹ thuật, 01 phòng đa chức năng; 01 thư viện đạt chuẩn, 01 phòng thiết bị – thí nghiệm.

+ Thư viện đạt chuẩn mức độ 2.

- Đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/05/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định của pháp luật có liên quan; là đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên.

3.11. Trường Trung học cơ sở Kim Hải

a) Tổ chức bộ máy

- Về biên chế, số người làm việc được giao

Biên chế được giao năm 2025: 20 người, Hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP: 01 người

- Về thực trạng viên chức hiện có mặt đến thời điểm 30/12/2025:

Tổng số viên chức có mặt: 19 người, Hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/20200/NĐ-CP: 01 người. Cụ thể như sau:

+ Cán bộ quản lý: 01 Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng: 01

+ Giáo viên: 15 người

+ Nhân viên: 03 người

- Về thực trạng trình độ của viên chức: Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường có trình độ đạt chuẩn đạt 100% (16/17 cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ từ đại học trở lên, 3/3 nhân viên có trình độ từ cao đẳng trở lên).

- Tiêu biểu năm học 2014-2015 nhà trường được UBND tỉnh Ninh Bình công nhận là trường THCS đạt chuẩn Quốc gia

b) Số lượng người học

Hiện nay, trường có 08 lớp học với tổng số 308 học sinh, cụ thể:

Khối	Số lớp	Số học sinh	Tỷ lệ học sinh/lớp
6	2	79	39,5
7	2	80	40
8	2	83	41,5
9	2	66	33
Tổng	8	308	

c) Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, kinh phí hoạt động

- Khuôn viên nhà trường có diện tích 7350m², trong đó sân chơi, bãi tập khoảng 2000m². Đến nay, cơ sở vật chất nhà trường có 32 phòng, trong đó có:

+ 08 phòng học mái bằng kiên cố với 158 bộ bàn ghế học sinh. Tất cả các phòng học đều có ti vi, kết nối Internet, điều hòa nhiệt độ.

+ Trường có đủ phòng hội đồng, phòng làm việc của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, phòng truyền thống, phòng thư viện, phòng đọc, phòng Đoàn - Đội, Văn phòng, phòng Kế toán, phòng Y tế...

+ 09 phòng bộ môn: Phòng KHTN 1, phòng KHTN 2, phòng công nghệ; phòng Tiếng anh, phòng Tin học, phòng Mỹ thuật; phòng KHXH, phòng đa năng; phòng Âm nhạc, về cơ bản các phòng có đủ đồ dùng, trang thiết bị, điều kiện phục vụ cho việc dạy và học đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn.

- Đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/05/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định của pháp luật có liên quan; là đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên.

3.12. Trường Trung học cơ sở Kim Mỹ

a) Tổ chức bộ máy

- Về biên chế, số người làm việc được giao

Biên chế được giao năm 2025: 36 người, Hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP: 0 người

- Về thực trạng viên chức hiện có mặt đến thời điểm 30/12/2025: 33

Tổng số viên chức có mặt: 33 người, Hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/20200/NĐ-CP: Không có. Cụ thể như sau:

+ Cán bộ quản lý: 01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng.

+ Giáo viên: 27 người.

+ Nhân viên: 04 người.

- Về thực trạng trình độ của viên chức: Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường có trình độ đạt chuẩn đạt 100% (29/29 cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ từ đại học trở lên, 3/4 nhân viên có trình độ từ cao đẳng trở lên).

- Tiêu biểu năm học Nhà trường được UBND tỉnh Ninh Bình công nhận là trường đạt chuẩn quốc gia theo quyết định số 723/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018.

b) Số lượng người học

Hiện nay, trường có 18 lớp học với tổng số 758 học sinh, cụ thể:

Khối	Số lớp	Số học sinh	Tỷ lệ học sinh/lớp
6	5	203	40,6

7	4	164	41
8	5	228	45,6
9	4	163	40,7
Tổng	18	758	42,1

c) Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, kinh phí hoạt động

- Khuôn viên nhà trường có diện tích 9.753,9 m² đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 1.400 m² đã được UBND xã giao sử dụng nhưng chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong đó, sân chơi có diện tích 1.700m²; bãi tập có diện tích 2.500m². Đến nay, cơ sở vật chất nhà trường có 18 phòng, trong đó có:

+ 18 phòng học mái bằng kiên cố với 360. bộ bàn ghế học sinh. Tất cả các phòng học đều có máy chiếu, máy tính kết nối Internet, loa.

+ Trường có đủ phòng hội đồng, phòng làm việc của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, phòng truyền thống, phòng thư viện, phòng đọc, phòng Đoàn - Đội, Văn phòng, phòng Kế toán, phòng Y tế....

+ 02 phòng bộ môn: Phòng Nghe nhìn, phòng Tin học, về cơ bản các phòng có đủ đồ dùng, trang thiết bị, điều kiện phục vụ cho việc dạy và học đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn

- Đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/05/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định của pháp luật có liên quan; là đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên.

3.13. Trường Trung học cơ sở Bình Minh

a) Tổ chức bộ máy

- Về biên chế, số người làm việc được giao: Biên chế được giao năm 2025: 22 người, Hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP: 0.

- Về thực trạng viên chức hiện có mặt đến thời điểm 30/12/2025:

Tổng số viên chức có mặt: 21 người, Hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/20200/NĐ-CP: 0. Cụ thể như sau:

+ Cán bộ quản lý: 01 Phó Hiệu trưởng (phụ trách trường)

+ Giáo viên: 17 người.

+ Nhân viên: 03 người.

- Về thực trạng trình độ của viên chức: Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường có trình độ đạt chuẩn đạt 100% (17/18 cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ từ đại học trở lên, 3/3 nhân viên có trình độ từ cao đẳng trở lên).

- Tiêu biểu năm học 2018, 2023 nhà trường được UBND tỉnh Ninh Bình công nhận là trường THCS đạt chuẩn Quốc gia.

b) Số lượng người học

Hiện nay, trường có 9 lớp học với tổng số 375 học sinh, cụ thể:

Khối	Số lớp	Số học sinh	Tỷ lệ học sinh/lớp
6	2	99	44,5
7	3	102	34
8	2	97	48,5
9	2	77	38,5
Tổng	9	375	41,7

c) Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, kinh phí hoạt động

- Khuôn viên nhà trường có diện tích 11000 m², trong đó sân chơi, bãi tập khoảng 5000m². Đến nay, cơ sở vật chất nhà trường có 20 phòng, trong đó có:

+ 16 phòng học, phòng bộ môn mái bằng kiên cố với 230 bộ bàn ghế học sinh. Tất cả các phòng học đều có ti vi, máy tính kết nối Internet.

+ Trường có đủ phòng hội đồng, phòng làm việc của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, phòng truyền thống, phòng thư viện, phòng đọc, phòng Đoàn - Đội, Văn phòng, phòng Kế toán, phòng Y tế....

+ 8 phòng bộ môn: Phòng KHTN 1, phòng KHTN 2, phòng Tiếng anh, phòng Tin học, Nhà đa năng luyện tập TDTT; về cơ bản các phòng có đủ đồ dùng, trang thiết bị, điều kiện phục vụ cho việc dạy và học đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn (phòng Nghe nhìn không đủ thiết bị dạy và học).

+ Thư viện đạt thư viện tiên tiến.

- Đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/05/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định của pháp luật có liên quan; là đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên.

4. Tổ chức Đảng và tổ chức đoàn thể

Mỗi đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trên địa bàn xã Bình Minh đều có 01 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Bình Minh, thực hiện chức năng lãnh đạo toàn diện các mặt công tác của nhà trường theo đúng quy định của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và các văn bản hướng dẫn của cấp ủy cấp trên.

Các đơn vị đồng thời có tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, hoạt động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Đoàn xã Bình Minh, thực hiện công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho đoàn viên, thanh thiếu niên và học sinh; tham gia xây dựng phong trào thi đua, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao trong nhà trường.

Phần III

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC CÔNG LẬP THUỘC UBND XÃ BÌNH MINH

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC SẮP XẾP

1. Quan điểm

- Quán triệt và tổ chức thực hiện đúng chủ trương của Đảng, Nhà nước bảo đảm thống nhất trong chỉ đạo, điều hành. Việc sắp xếp phải căn cứ vào phạm vi lãnh đạo, quản lý; quy mô, đối tượng phục vụ, tính chất đặc thù của đơn vị, địa phương, bảo đảm phù hợp với đặc điểm của từng trường, của địa phương và nâng cao chất lượng dạy học.

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; phân bổ, sử dụng hợp lý các nguồn lực về cơ sở vật chất, tài chính, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

- Quá trình sắp xếp phải bảo đảm quyền học tập của trẻ em, ngăn chặn tình trạng trẻ em, học sinh bỏ học do khó khăn về khoảng cách đến trường và phải tạo sự đồng thuận của người dân.

2. Mục tiêu

Rà soát, sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn xã Bình Minh theo hướng tinh gọn, hợp lý, đồng bộ, hài hòa phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, quy mô dân số và đặc thù của xã; bảo đảm quyền được học tập của trẻ em, học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; sử dụng hiệu quả nguồn lực, khắc phục tình trạng manh mún, nhỏ lẻ, đáp ứng yêu cầu đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài.

3. Nguyên tắc

- Phải phù hợp với chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo yêu cầu của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, của Tỉnh; kế thừa và phát huy kết quả đã triển khai, bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả, không chồng chéo, không bỏ sót chức năng, nhiệm vụ của từng loại hình cơ sở giáo dục; việc sắp xếp không làm

ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả cung ứng dịch vụ sự nghiệp công của các cơ sở giáo dục.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về quy mô trường, lớp, tiêu chuẩn cơ sở vật chất, định mức giáo viên; gắn với quy hoạch, quy mô dân số, mật độ dân cư và điều kiện địa lý; thực hiện đúng các tiêu chuẩn theo quy định đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông.

- Thực hiện sáp nhập trường, điểm trường trong phạm vi xã; ưu tiên giữ lại các điểm trường, trường có điều kiện thuận lợi (cơ sở vật chất, giao thông, dân cư tập trung); giải thể các điểm trường lẻ, trường không đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu. Các cơ sở giáo dục thuộc diện sắp xếp phải được chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất tại điểm trường chính và điểm trường để đảm bảo tổ chức các hoạt động giáo dục ngay sau khi thực hiện sắp xếp. Việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất, cơ sở vật chất tại những điểm trường, trường dôi dư do sắp xếp, phải phù hợp với các quy định của pháp luật và bảo đảm hiệu quả sử dụng.

- Bảo đảm không làm giảm cơ hội tiếp cận giáo dục, gia tăng chi phí và đảm bảo an toàn, thuận lợi trong quá trình đến trường của trẻ em, học sinh; không thực hiện sáp nhập nếu khoảng cách địa lý giữa nơi ở và trường học quá xa hoặc điều kiện giao thông đi lại còn khó khăn; đáp ứng yêu cầu về công tác phổ cập giáo dục và giáo dục bắt buộc.

- Không sáp nhập trường mầm non với trường phổ thông; Thực hiện sáp nhập các trường mầm non, sáp nhập các trường tiểu học, sáp nhập trường trung học cơ sở có quy mô nhỏ, dưới chuẩn.

- Khi thực hiện sáp nhập trường, chỉ thực hiện sáp nhập tổ chức bộ máy, việc sáp nhập không làm ảnh hưởng đến học tập của học sinh, học sinh đang học tại địa điểm nào sẽ tiếp tục học tại địa điểm đấy.

- Bảo đảm nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch trong quá trình tổ chức thực hiện và phải được nhân dân đồng thuận, tích cực tham gia thực hiện. Huy động được tối đa các nguồn lực: Sự đầu tư của nhà nước, xã hội hóa để thực hiện quy hoạch, phát triển giáo dục.

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

UBND xã Bình Minh giữ nguyên 05 đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập và sáp nhập 08 đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập, cụ thể như sau:

1. Giữ nguyên 05 đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập: Trường Mầm non Kim Mỹ, Mầm non Còn Thoi; Trường Tiểu học Còn Thoi; Trường THCS Còn Thoi, THCS Kim Mỹ.

2. Sáp nhập 08 đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập

2.1. Sáp nhập trường Tiểu học A Kim Mỹ và trường Tiểu học B Kim Mỹ

a. Loại hình, tên gọi sau sắp xếp

- Tên gọi: Trường Tiểu học Kim Mỹ.
- Loại hình: Là đơn vị sự nghiệp công lập do Ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên.
- Trụ sở chính đặt tại: Trường Tiểu học A Kim Mỹ (cũ).
- + Địa chỉ Trụ sở chính: Xóm Mỹ Hoá, xã Bình Minh, tỉnh Ninh Bình.
- Số lượng, địa chỉ các điểm trường: 01 điểm trường.
- + Đặt tại trường Tiểu học B Kim Mỹ (cũ).
- + Địa chỉ: Xóm Kim Mỹ 5, xã Bình Minh, tỉnh Ninh Bình.

b. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức

b.1. Vị trí, chức năng

Trường Tiểu học Kim Mỹ là đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước đảm bảo kinh phí chi thường xuyên trực thuộc UBND xã Bình Minh quản lý, là đơn vị chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện về tổ chức, số lượng người làm việc (bao gồm viên chức, người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động nếu có theo quy định) và nhiệm vụ công tác của UBND xã và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo, ngành liên quan và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã.

Trường Tiểu học Kim Mỹ có chức năng tổ chức dạy học theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, giúp học sinh đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng, hình thành, phát triển phẩm chất, đạo đức, kỹ năng sống, ý thức công dân...

b.2. Nhiệm vụ, quyền hạn

Nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Tiểu học Kim Mỹ thực hiện theo nhiệm vụ quyền hạn của trường Tiểu học được quy định tại Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học.

b.3. Cơ cấu tổ chức, số lượng người làm việc

- Tổng số lớp: 29.
- Tổng số học sinh: 926.
- Tổng số lượng người làm việc (chỉ tiêu, biên chế được giao) và HĐLĐ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP: Số biên chế là 50 chỉ tiêu và 03 chỉ tiêu HĐLĐ theo NĐ 111.
- Số người làm việc hiện có mặt:
 - + Lãnh đạo, gồm có: 01 Hiệu trưởng và 03 Phó Hiệu trưởng
 - + Trường học sau khi sắp xếp có Ban giám hiệu, các tổ chuyên môn, Tổ Văn phòng... được thành lập và hoạt động theo Luật Giáo dục và các quy định của pháp luật.
 - + Sau khi sắp xếp cơ bản giữ nguyên quy mô số lớp học, số lượng viên chức và người lao động hiện có, đồng thời từng bước sắp xếp cho phù hợp ở các

đơn vị và toàn ngành, cụ thể: có 04 viên chức lãnh đạo quản lý; 44 giáo viên, nhân viên; 03 HĐLĐ theo NĐ 111/2022/NĐ-CP.

- Trên cơ sở số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hiện có sẽ thực hiện bổ nhiệm các chức danh Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng của đơn vị mới. Kiện toàn cơ cấu các tổ chức trong bộ máy nhà trường theo quy định, từng bước sắp xếp lại nhân sự theo yêu cầu khung vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

b.4. Tổ chức Đảng, các tổ chức đoàn thể

Thành lập tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên...và các đoàn thể khác theo quy định của Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam, Điều lệ của các tổ chức chính trị xã hội...

2.2. Sáp nhập trường Tiểu học Kim Hải và trường Tiểu học Bình Minh

a. Loại hình, tên gọi sau sắp xếp

- Tên gọi: Trường Tiểu học Bình Minh
- Loại hình: Là đơn vị sự nghiệp công lập do Ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên.

- Trụ sở chính đặt tại: Trường Tiểu học Kim Hải (cũ)

+ Địa chỉ Trụ sở chính: Xóm Kim Hải 2, xã Bình Minh, tỉnh Ninh Bình.

- Số lượng, địa chỉ các điểm trường: 01 điểm trường

+ Đặt tại trường Tiểu học Bình Minh (cũ)

+ Địa chỉ: Xóm Bình Minh 5, xã Bình Minh, tỉnh Ninh Bình

b. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức

b.1. Vị trí, chức năng

Trường Tiểu học Bình Minh là đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước đảm bảo kinh phí chi thường xuyên trực thuộc UBND xã Bình Minh quản lý, là đơn vị chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện về tổ chức, số lượng người làm việc (bao gồm viên chức, người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động nếu có theo quy định) và nhiệm vụ công tác của UBND xã và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo, ngành liên quan và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã.

Trường Tiểu học Bình Minh có chức năng tổ chức dạy học theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, giúp học sinh đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng, hình thành, phát triển phẩm chất, đạo đức, kỹ năng sống, ý thức công dân...

b.2. Nhiệm vụ, quyền hạn

Nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Tiểu học Bình Minh thực hiện theo nhiệm vụ quyền hạn của trường Tiểu học được quy định tại Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học.

b.3. Cơ cấu tổ chức, số lượng người làm việc

- Tổng số lớp: 26.
- Tổng số học sinh: 866.
- Tổng số lượng người làm việc (chỉ tiêu, biên chế được giao) và HĐLĐ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP: Số biên chế là 48 chỉ tiêu và 02 chỉ HĐLĐ theo ND 111.
- Số người làm việc hiện có mặt:
 - + Lãnh đạo, gồm có: 01 Hiệu trưởng và 04 Phó Hiệu trưởng.
 - + Trường học sau khi sắp xếp có Ban giám hiệu, các Tổ chuyên môn, Tổ Văn phòng... được thành lập và hoạt động theo Luật Giáo dục và các quy định của pháp luật.
 - + Sau khi sắp xếp cơ bản giữ nguyên quy mô số lớp học, số lượng viên chức và người lao động hiện có, đồng thời từng bước sắp xếp cho phù hợp ở các đơn vị và toàn ngành, cụ thể: có 05 viên chức lãnh đạo quản lý; 41 giáo viên, nhân viên; 02 HĐLĐ theo ND 111/2022/NĐ-CP.
- Trên cơ sở số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hiện có sẽ thực hiện bổ nhiệm các chức danh Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng của đơn vị mới. Kien toàn cơ cấu các tổ chức trong bộ máy nhà trường theo quy định, từng bước sắp xếp lại nhân sự theo yêu cầu khung vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

b.4. Tổ chức Đảng, các tổ chức đoàn thể

Thành lập tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên...và các đoàn thể khác theo quy định của Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam, Điều lệ của các tổ chức chính trị xã hội...

2.3. Sáp nhập trường Mầm non Bình Minh và trường Mầm non Kim Hải

a. Loại hình, tên gọi sau sắp xếp

- Tên gọi: Trường Mầm non Bình Minh
- Loại hình: Là đơn vị sự nghiệp công lập do Ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên.
- Trụ sở chính đặt tại: Trường Mầm non Bình Minh (cũ)
- Địa chỉ Trụ sở chính: xóm Bình Minh 5, xã Bình Minh, tỉnh Ninh Bình.
- Số lượng, địa chỉ các điểm trạm: 01 điểm trường
- + Đặt tại trường Mầm non Kim Hải (cũ)
- + Địa chỉ: xóm Kim Hải 2, xã Bình Minh, tỉnh Ninh Bình

b. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức

b.1. Vị trí, chức năng

Trường Mầm non Bình Minh là đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước đảm bảo kinh phí chi thường xuyên trực thuộc UBND xã Bình Minh quản lý, là đơn vị chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện về tổ chức, số lượng người

làm việc (bao gồm viên chức, người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động nếu có theo quy định) và nhiệm vụ công tác của UBND xã và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo, ngành liên quan và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã.

Trường Mầm non Bình Minh có chức năng tổ chức dạy học theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, giúp học sinh đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng, hình thành, phát triển phẩm chất, đạo đức, kỹ năng sống, ý thức công dân...

b.2. Nhiệm vụ, quyền hạn

Nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Mầm non Bình Minh thực hiện theo nhiệm vụ quyền hạn của trường Tiểu học được quy định tại Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non.

b.3. Cơ cấu tổ chức, số lượng người làm việc

- Tổng số nhóm, lớp: 18.
- Tổng số trẻ: 486.
- Tổng số lượng người làm việc (chỉ tiêu, biên chế được giao) và HĐLĐ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP: Số biên chế là 44 chỉ tiêu và 04 chỉ HĐLĐ theo NĐ 111.

- Số người làm việc hiện có mặt:

- + Lãnh đạo, gồm có: 01 Hiệu trưởng và 04 Phó Hiệu trưởng
- + Trường học sau khi sắp xếp có Ban giám hiệu, các Tổ chuyên môn, Tổ Văn phòng... được thành lập và hoạt động theo Luật Giáo dục và các quy định của pháp luật.
- + Sau khi sắp xếp cơ bản giữ nguyên quy mô số lớp học, số lượng viên chức và người lao động hiện có, đồng thời từng bước sắp xếp cho phù hợp ở các đơn vị và toàn ngành, cụ thể: có 05 viên chức lãnh đạo quản lý; 31 giáo viên, nhân viên; 04 HĐLĐ theo NĐ 111/2022/NĐ-CP và 01 nhân viên hợp đồng của trường.

- Trên cơ sở số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hiện có sẽ thực hiện bổ nhiệm các chức danh Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng của đơn vị mới. Kiện toàn cơ cấu các tổ chức trong bộ máy nhà trường theo quy định, từng bước sắp xếp lại nhân sự theo yêu cầu khung vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

b.4. Tổ chức Đảng, các tổ chức đoàn thể

Thành lập tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên... và các đoàn thể khác theo quy định của Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam, Điều lệ của các tổ chức chính trị xã hội...

2.4. Sáp nhập trường THCS Bình Minh và trường THCS Kim Hải

a. Loại hình, tên gọi sau sắp xếp

- Tên gọi: Trường THCS Bình Minh.
- Loại hình: Là đơn vị sự nghiệp công lập do Ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên.
- Trụ sở chính đặt tại: Trường THCS Bình Minh (cũ)

- + Địa chỉ Trụ sở chính: xóm Bình Minh 7, xã Bình Minh, tỉnh Ninh Bình.
- Số lượng, địa chỉ các điểm trường: 01 điểm trường
- + Đặt tại trường THCS Kim Hải (cũ)
- + Địa chỉ: Xóm Kim Hải 2, xã Bình Minh, tỉnh Ninh Bình

b. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức

b.1. Vị trí, chức năng

Trường THCS Bình Minh là đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước đảm bảo kinh phí chi thường xuyên trực thuộc UBND xã Bình Minh quản lý, là đơn vị chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện về tổ chức, số lượng người làm việc (bao gồm viên chức, người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động nếu có theo quy định) và nhiệm vụ công tác của UBND xã và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo, ngành liên quan và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã.

Trường THCS Bình Minh có chức năng tổ chức dạy học theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, giúp học sinh đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng, hình thành, phát triển phẩm chất, đạo đức, kỹ năng sống, ý thức công dân...

b.2. Nhiệm vụ, quyền hạn

Nhiệm vụ, quyền hạn của Trường THCS Bình Minh thực hiện theo nhiệm vụ quyền hạn của trường Tiểu học được quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường THCS.

b.3. Cơ cấu tổ chức, số lượng người làm việc

- Tổng số lớp: 17.
- Tổng số học sinh: 683.
- Tổng số lượng người làm việc (chỉ tiêu, biên chế được giao) và HĐLĐ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP: Số biên chế là 42 chỉ tiêu và 01 chỉ HĐLĐ theo ND 111.

- Số người làm việc hiện có mặt:

- + Lãnh đạo, gồm có: 01 Hiệu trưởng và 03 Phó Hiệu trưởng
- + Trường học sau khi sắp xếp có Ban giám hiệu, các Tổ chuyên môn, Tổ Văn phòng... được thành lập và hoạt động theo Luật Giáo dục và các quy định của pháp luật.
- + Sau khi sắp xếp cơ bản giữ nguyên quy mô số lớp học, số lượng viên chức và người lao động hiện có, đồng thời từng bước sắp xếp cho phù hợp ở các đơn vị và toàn ngành, cụ thể: có 04 viên chức lãnh đạo quản lý; 36 giáo viên, nhân viên; 01 HĐLĐ theo ND 111/2022/NĐ-CP.

- Trên cơ sở số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hiện có sẽ thực hiện bổ nhiệm các chức danh Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng của đơn vị mới. Kịp toàn cơ cấu các tổ chức trong bộ máy nhà trường theo quy định, từng bước

sắp xếp lại nhân sự theo yêu cầu khung vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

b.4. Tổ chức Đảng, các tổ chức đoàn thể

Thành lập tổ chức Đảng, Đội TNTP HCM, Đoàn thanh niên... và các đoàn thể khác theo quy định của Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam, Điều lệ của các tổ chức chính trị xã hội...

3. Lộ trình thực hiện

(1) **Từ ngày 31/12/2025 đến ngày 09/01/2026:** Rà soát, đánh giá hiện trạng các trường trước hợp nhất.

(2) **Từ ngày 10/01/2026 đến ngày 15/01/2026:** Xây dựng, hoàn thiện phê duyệt Đề án hợp nhất. Cụ thể

+ **Từ ngày 10/01/2026 đến ngày 13/01/2026:**

- Xin ý kiến góp ý của Lãnh đạo UBND xã, các Phòng chuyên môn, các trường học, các cơ quan đơn vị liên quan về dự thảo Đề án;

- Tổ chức lấy ý kiến cha mẹ học sinh, cộng đồng dân cư bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch.

+ **Từ ngày 14/01/2026 đến 15/01/2026:** Tổng hợp ý kiến, bổ sung, hoàn thiện dự thảo Đề án, chuẩn bị hồ sơ Đề án trình xin ý kiến Thường trực, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng ủy xã.

(3) **Từ ngày 16/01/2025 đến ngày 25/01/2026:** Ban hành Đề án hợp nhất ;Ban hành Quyết định thành lập đơn vị trường mới trên cơ sở hợp nhất các trường cũ. Báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở GD&ĐT, Sở Nội vụ.

(4) **Từ ngày 26/01/2026:** Các trường học mới đi vào hoạt động.

4. Phương án sử dụng cơ sở vật chất sau sắp xếp

- Khai thác, sử dụng triệt để, có hiệu quả cao cơ sở vật chất hiện có; ***Thực hiện duy trì nguyên trạng lớp, học sinh học và cơ sở vật chất tại trường trước sáp nhập***, chỉ thực dôn dịch học sinh về học tập trung tại một điểm khi đảm bảo đủ các điều kiện theo quy định.

- Việc quản lý, sử dụng, bàn giao, thanh lý cơ sở vật chất giữa các trường, điểm trường do sáp nhập hoặc không có nhu cầu sử dụng thực hiện theo quy định về quản lý tài sản hiện hành.

- Đối với việc sáp nhập các trường: Căn cứ cơ sở vật chất hiện có để chọn một trường tốt nhất làm trường chính, đáp ứng các hoạt động của nhà trường. ***Các trường còn lại được sử dụng làm điểm trường để đảm bảo nguyên tắc học sinh đang học ở đâu sẽ tiếp tục học tập tại đó.*** Đồng thời, cải tạo sửa chữa các phòng không có nhu cầu sử dụng thành các phòng học chức năng do trước đây chưa được đầu tư.

- Thủ trưởng các đơn vị trường học hiện tại có trách nhiệm quản lý tài liệu, hồ sơ và các giấy tờ khác có liên quan theo quy định. Sau khi sắp xếp, thực hiện bàn giao theo quy định.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền

- Tiếp tục quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng coi giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của toàn dân; đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển. Cấp ủy, chính quyền phải lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện sự nghiệp giáo dục và đào tạo; ban hành chủ trương, chính sách phù hợp, ưu tiên bố trí nguồn lực để phát triển giáo dục và đào tạo.

- Phát huy vai trò trách nhiệm của hệ thống chính trị; các cấp các ngành, các tổ chức, các lực lượng xã hội trong công tác tuyên truyền vận động, trong tổ chức thực hiện các hội dung một cách thiết thực hiệu quả.

- Tiếp tục nâng cao nhận thức của người dân và nhân thức đúng về tầm quan trọng của tri thức và sự cần thiết của việc học; tạo sự đồng thuận, ủng hộ và tự giác thực hiện của nhân dân.

2. Huy động nguồn lực, đầu tư bổ sung cơ sở vật chất

- Tăng cường huy động các nguồn vốn đầu tư cho phát triển sự nghiệp giáo dục: Ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, ngân sách xã, các nguồn tài trợ, huy động xã hội hóa, lồng ghép các chương trình dự án khác... để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật một cách đồng bộ. Trong đó ưu tiên cho các trường học thực hiện sáp nhập, các trường phải thay đổi địa điểm và các trường có nhiều học sinh bán trú. Đảm bảo sau sắp xếp, các trường sáp nhập đều phải đạt chuẩn quốc gia một cách vững chắc cả về cơ sở vật chất, đội ngũ nhà giáo và chất lượng giáo dục.

- Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn, các chương trình dự án, xã hội hóa để thực hiện mở rộng quỹ đất cho các cơ sở giáo dục; tiếp tục tuyên truyền vận động hiến đất cho nhà trường.

3. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên gắn với bố trí sắp xếp lại đội ngũ

- Bố trí, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các trường học phù hợp với mạng lưới trường lớp và quy mô phát triển giáo dục trong giai đoạn 2026-2030.

- Bố trí cán bộ quản lý, giáo viên đảm bảo cân đối giữa các bộ môn trong từng cấp học; bổ sung số nhân viên trường học cần thiết đáp ứng nhu cầu của các cơ sở giáo dục.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các cấp học, đáp ứng yêu cầu “đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo” đảm bảo theo Luật giáo dục năm 2019. Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo ở từng cấp học theo hướng toàn diện, chuẩn hóa, đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu.

- Tạo môi trường công tác theo hướng ngày càng đảm bảo tốt hơn, tạo sự công bằng, giữa các cấp học, giữa các vùng miền; đảm bảo thực hiện tốt các chế độ, chính sách.

- Chú trọng giáo dục toàn diện đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục về: Chính trị, tư tưởng, đạo đức nghề nghiệp; chuyên môn nghiệp vụ; hiểu biết xã hội; kỹ năng giao tiếp, ứng xử sư phạm.

- Đánh giá, sắp xếp, bố trí hợp lý, từng bước thực hiện các biện pháp giải quyết số giáo viên dôi dư.

Phần thứ tư **HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN**

1. Đề án đã sắp xếp bộ máy mạng lưới trường lớp theo hướng tinh gọn, sau sắp xếp giảm 4 trường học (bao gồm 01 trường Mầm non, 02 trường Tiểu học và 01 trường Trung học cơ sở).

2. Đề án đã quy hoạch, bố trí lại mạng lưới trường lớp nhằm tiết kiệm kinh phí, khắc phục lãng phí về nguồn lực đầu tư; hạn chế đầu tư dàn trải, sử dụng cơ sở vật chất, các trang thiết bị dạy học hiệu quả hơn; mạng lưới trường lớp được quy hoạch hợp lý, các mô hình giáo dục tiên tiến.

3. Học sinh được học tập ở môi trường có điều kiện tốt hơn, được tham gia nhiều hoạt động ngoài giờ lên lớp, các em sẽ tự tin và chủ động tiếp cận, lĩnh hội kiến thức góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát triển phẩm chất, năng lực, kỹ năng sống cho học sinh.

4. Tạo chuyển biến căn bản, toàn diện trong phát triển giáo dục - đào tạo tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030, góp phần xây dựng xã hội học tập, nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, khẳng định vị thế giáo dục của tỉnh trong khu vực và trên cả nước.

Phần thứ năm **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Ban Xây dựng Đảng xã

Tham mưu với Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn cụ thể, công khai, minh bạch, khách quan, dân chủ để sàng lọc, lựa chọn đội ngũ cán bộ quản lý có năng lực quản lý tốt, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ sở giáo dục sau sắp xếp và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của xã (*thực hiện sàng lọc, lựa chọn cán bộ quản lý tại cả những cơ sở giáo dục không thuộc diện phải sáp nhập*); chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa Xã hội lựa chọn đội ngũ cán bộ quản lý có năng lực quản lý tốt, đáp ứng yêu cầu đổi mới với giáo dục toàn diện của xã.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân xã hoàn thành việc xây dựng Đề án, lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị có liên quan làm căn cứ để tổng hợp, điều chỉnh và ban hành Đề án theo đúng tiến độ.

- Tham mưu UBND xã ban hành Quyết định thành lập trường học mới sau hợp nhất; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của đơn vị mới sau hợp nhất (khi có hướng dẫn của cấp có thẩm quyền); đồng thời, đề xuất UBND xã trình cấp có thẩm quyền xem xét cho ý kiến về nhân sự để bổ nhiệm lãnh đạo quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

3. Phòng Kinh tế

Hướng dẫn về cơ chế tài chính để đơn vị mới sử dụng kinh phí hoạt động; hướng dẫn phương án xử lý tài sản, đất đai, trụ sở do sắp xếp theo quy định của pháp luật.

4. Các trường học trước khi sáp nhập, hợp nhất

- Làm tốt công tác tư tưởng cho viên chức, người lao động nắm được chủ trương của Đảng và Nhà nước để yên tâm công tác.

- Chỉ đạo bộ phận chuyên môn rà soát trang thiết bị, hồ sơ, tài liệu để bàn giao nguyên trạng cho đơn vị mới.

5. Đối với các trường sau khi sáp nhập, hợp nhất

- Khẩn trương ổn định tổ chức, xây dựng và ban hành quy chế tổ chức và hoạt động; xây dựng Đề án vị trí việc làm theo quy định của pháp luật.

- Bố trí nguồn lực, tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết hoạt động hiệu quả.

- Định kỳ kiểm tra, đánh giá hiệu quả của đơn vị để kịp thời điều chỉnh, bổ sung (nếu cần).

Trên đây là Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông thuộc UBND xã Bình Minh./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Nội vụ tỉnh;
- Sở Tài chính;
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã
- Lưu: VT, VHXXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Biên Thùy